

Số: 86/2024/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị T** - Sinh năm 1979 - Địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Bị đơn: Ông **Mai Thanh H** - Sinh năm 1950 - Địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Mai Thị T** và ông **Mai Thanh H**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con:** Bà **T** và ông **H** có 01 con chung là **Mai H1** - Sinh ngày 02/01/2007. Hai bên thỏa thuận: Ông **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **H1**; bà **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà **T** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
 - Về con riêng:** Ông **H** có 01 con riêng là **Mai L**, sinh năm 1990; bà **T** có 01 con riêng là **Mai Tiến T1**, sinh năm 2003; ông, bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản:** Bà **T** và ông **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí:** Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà **Mai Thị T** tự nguyện nộp toàn bộ án phí DSST về việc xin ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005411 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; bà **T** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Nga Sơn;
- THADS Nga Sơn;
- UBND xã Nga Thủy;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy